

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS - ST
Ngày: 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thạch;

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Liều Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1971 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 266, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liều Văn S (đã chết) và con bà Đoàn Thị K, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; con: có 01 con sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 99/HSST ngày 23/5/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Liều Văn T 13 năm tù giam, phạt tiền 20.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bản án số 10/2014/HSST ngày 21/02/2014, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Liều Văn T 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2016 chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Trú tại: Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 55 ngày 28/02/2018, tại chân đường mòn Đ, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh đang làm nhiệm vụ phát hiện Liễu Văn T đi bộ từ biên giới về thôn N, xã T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu Liễu Văn T dừng lại để kiểm tra giấy tờ thì Liễu Văn T tự khai họ tên và tự nguyện đưa cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong có 10 gói trong đó có 05 gói được gói bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, 05 gói được gói bằng giấy màu vàng- xanh, bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng. Liễu Văn T khai nhận chất bột trên là ma túy hêrôin mua với một người đàn ông Trung Quốc khoảng 25 tuổi ở trên đỉnh Đ với số tiền 950.000 đồng, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Liễu Văn T cùng tang vật về trụ sở Đoàn biên phòng Tân Thanh và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 10 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, 01 xe mô tô HONDA màu đen bạc biển kiểm soát 12D1-089.05, số khung 1215DY046114, số máy HC12E5046163, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy mang tên Chu Văn N, 01 giấy phép lái xe mang tên Liễu Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 117/KL-PC54 ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 10 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôine, có tổng khối lượng 0,672 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Liễu Văn T khai bản thân nghiện ma túy nên đã nhiều lần lên Đ mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc về sử dụng, lần mua ít nhất 100.000 đồng, cụ thể từng lần thì không nhớ rõ, lần mua nhiều nhất là 950.000 đồng vào ngày 28/02/2018 thì bị bắt quả tang.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Liễu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Liễu Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai mong muốn được cai nghiện, nên khi bị Công an phát hiện yêu cầu dừng lại kiểm tra bị cáo đã tự nguyện đem ma túy ra giao nộp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Liễu Văn T từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù giam.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong đã qua giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô HONDA màu đen bạc biển kiểm soát 12D1-089.05, số khung 1215DY046114, số máy HC12E5046163, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy mang tên Chu Văn N, vì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Liễu Văn T vì đây là giấy tờ không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo Liễu Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện và hứa sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 14 giờ ngày 28/02/2018, tại chân Đ khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Liễu Văn T đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 gói chất bột màu trắng, qua kết quả giám định 10 gói chất bột màu trắng là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,672 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Trước lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy vào ngày 28/02/2018, bị cáo Liễu Văn T đã hai lần bị kết án đều về tội phạm ma túy và chưa được xóa án tích, lần phạm tội này cố ý thực hiện là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Liễu Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; đã hai lần bị kết án về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích; xác định là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo phạm tội, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong đã qua giám định ; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô HONDA màu đen bạc biển kiểm soát 12D1-089.05, số khung 1215DY046114, số máy HC12E5046163, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy mang tên Chu Văn N, vì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại và bị cáo sử dụng để hành nghề lái xe mô tô chở khách, nên không cần tịch thu sung quỹ nhà nước; trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Liễu Văn T vì đây là giấy tờ không liên quan đến tội phạm.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106,

khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Liễu Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Liễu Văn T** 06 (sáu) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

3. Tang vật vụ án:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đã qua giám định có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN THANH”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà.

b) Trả lại bị cáo Liễu Văn T các tài sản, giấy tờ sau:

- 01 xe mô tô HONDA màu đen bạc BKS 12D1-089.05, số khung 1215DY046114, số máy HC12E5046163;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn N;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy mang tên Chu Văn N;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Liễu Văn T.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo **Liễu Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh